

Gói thầu: Cung cấp dịch vụ hướng dẫn tháo lắp, sửa chữa, bảo dưỡng, cân chỉnh các thiết bị cho hệ thống turbine, máy phát, máy biến áp phục vụ công tác đại tu tổ máy S2 NMNĐ Mông Dương 1

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.3	Chủ đầu tư: Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy điện - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần - Địa chỉ: Số 1228 Độc Lập, Phường Phú Mỹ, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. - Điện thoại : 0254.392.4436 - Mã số thuế: 3502208399-009 - Tài khoản: 7620790916 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh Phú Mỹ. - Đại diện: Ông Trương Văn Phương - Chức vụ: Giám đốc
E-ĐKC 1.5	Địa điểm cung cấp dịch vụ: Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1, Khu 8, Phường Mông Dương, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.
E-ĐKC 1.11	Nhà thầu: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: 1. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 2. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu; 3. Hồ sơ mời thầu; 4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: - Người nhận: Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy điện - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần - Địa chỉ: Số 1228 Độc Lập, Phường Phú Mỹ, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam - Điện thoại: 0254 392 4436; Fax: 0254 392 4437
E-ĐKC 5.2	Nội dung yêu cầu đối với bảo đảm thực hiện hợp đồng: 1. Trước khi hợp đồng có hiệu lực, Bên B phải nộp cho Bên A một Bảo đảm thực hiện hợp đồng tương đương 5% giá trị của hợp đồng. 2. Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên B có thể chọn một trong các hình thức sau: nộp tiền mặt trực tiếp tại văn phòng Bên A,

	chuyển khoản hoặc dưới hình thức Thư bảo lãnh của Ngân hàng (phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang) và phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bên A về việc thực hiện bảo đảm thực hiện Hợp đồng này. 3. Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành (nếu có). Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này. 4. Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị nêu trên và có hiệu lực phù hợp, nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trước 07 ngày lịch tính đến ngày hết hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng mà Chủ đầu tư không nhận được văn bản gia hạn thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu 100% số tiền Bảo đảm thực hiện hợp đồng nói trên của Nhà thầu. 5. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B không hoàn thành nghĩa vụ của mình theo hợp đồng. Trong trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng được sử dụng để bồi thường thì thực hiện bồi thường theo thiệt hại thực tế. 6. Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau: - Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực; - Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; - Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của Bên B nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng; - Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng; <i>(Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh).</i>
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trường hợp Bên B nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản thì Bên A hoàn trả số tiền nêu trên bằng chuyển khoản cho Bên B cùng với thời gian thanh toán đợt cuối cùng của hợp đồng.

E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT]</i> .
E-ĐKC 6.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 20% giá hợp đồng.
E-ĐKC 6.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ <i>[ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)]</i> .
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
E-ĐKC 10.2	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 11	Điều chỉnh thuế: Được phép Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 12.1	Tạm ứng: Không tạm ứng.
E-ĐKC 13.1	Phương thức thanh toán: Bên A sẽ thanh toán chuyển khoản cho Bên B 100% giá trị quyết toán hợp đồng hoặc giá trị quyết toán theo từng đợt nghiệm thu trong vòng 60 ngày lịch kể từ ngày nhận đủ các chứng từ sau: - Hóa đơn GTGT theo quy định. - Giấy đề nghị thanh toán (bản gốc). - Biên bản nghiệm thu và quyết toán giá trị hoàn thành công việc (bản gốc). - Biên bản xác nhận khối lượng công việc thực hiện kèm theo bảng chấm công của chuyên gia (bản gốc). - Vé máy bay, giấy tờ về việc lưu trú, di chuyển, hộ chiếu (passport), thị thực (visa) của chuyên gia (bản photo đóng dấu xác nhận của Bên B). - Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực và theo quy định tại Điều 9 (bản gốc). - Giấy xác nhận của Nhà sản xuất/Văn phòng đại diện của Nhà sản xuất đối với các nhân sự Bên A tham gia quá trình sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống (bản gốc). Đồng tiền thanh toán: là đồng tiền Việt Nam.
E-ĐKC 13.2	Giảm trừ thanh toán: Không áp dụng.

E-ĐKC 15**1. Phạt vi phạm thời hạn thực hiện hợp đồng:**

- Vì bất cứ lý do gì (ngoại trừ nguyên nhân bất khả kháng) chuyên gia không có mặt tại công trường/công việc thực hiện không đúng theo thời hạn quy định tại Điều 7 thì Bên B bị phạt 0,5% giá trị phần công việc thực hiện chậm cho mỗi ngày chậm trễ (giá trị phần công việc chậm trễ được xác định bằng giá trị của thời gian làm việc của hạng mục chuyên gia tương ứng); tổng số các lần phạt không quá 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Đồng thời, Bên B sẽ không được thanh toán chi phí cho các ngày phát sinh do vi phạm thời gian thực hiện công việc theo quy định của hợp đồng (*trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác*).
- Nếu sau 05 ngày lịch kể từ ngày đến hạn thực hiện công việc/hoàn thành công việc quy định tại Điều 7 mà Bên B vẫn chưa thực hiện công việc/hoàn tất công việc thì Bên A có quyền xem xét đơn phương chấm dứt hợp đồng và trong trường hợp này Bên B sẽ bị phạt 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm (*trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác*).

2. Phạt vi phạm chất lượng: Nếu kết quả nghiệm thu xác nhận chất lượng dịch vụ không đạt hoặc công việc thực hiện không đúng yêu cầu nêu ở Điều 1 thì Bên A có quyền thực hiện một trong các cách thức sau (*trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác*):

- Ngừng công việc thực hiện, chấm dứt hợp đồng và phạt Bên B 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm;
- Yêu cầu Bên B làm lại công việc cho đủ số lượng, đạt chất lượng mà không được tính thêm chi phí, việc thực hiện lại công việc đúng chất lượng phải đảm bảo trong thời hạn quy định tại Điều 7 của hợp đồng. Trường hợp công việc thực hiện lại đạt chất lượng quá thời hạn nêu tại Điều 7 của hợp đồng thì sẽ xử lý như quy định tại Khoản 1 Điều này.
- Yêu cầu Bên B làm lại công việc cho đủ số lượng, đạt chất lượng mà không được tính thêm chi phí. Trường hợp công việc làm lại vẫn không đáp ứng yêu cầu theo Điều 1 thì Bên A có quyền tự tổ chức thực hiện hoặc thuê Bên thứ ba thực hiện. Trong trường hợp này, Bên B phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan, đồng thời, Bên B phải chịu phạt 8% giá trị phần dịch vụ không đạt chất lượng.
- Trong trường hợp Bên B từ chối trách nhiệm hợp đồng thì Bên A có quyền tuyên bố chấm dứt hợp đồng và phạt Bên B 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm, đồng thời, Bên B phải chịu các chi phí cho việc Bên A thuê đơn vị khác khắc phục các vi phạm nêu trên (*trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác*).

3. Phạt vi phạm nội quy, quy định:

	- Trong trường hợp nhân sự của Bên B vi phạm nội quy, quy định về an toàn lao động, bảo hộ lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và các quy định nội bộ khác của Bên A và/hoặc của đơn vị quản lý thiết bị, công trình tại địa điểm thực hiện công việc, vi phạm việc chấp hành sự điều động, chỉ huy, giám sát công việc của Bên A thì Bên B sẽ bị lập biên bản vi phạm và bị phạt 5.000.000 VND/ mỗi trường hợp vi phạm (mỗi nhân sự không vi phạm vượt quá 1 lần và tổng số lần vi phạm của Bên B không được vượt quá 3 lần). Trường hợp Bên B vi phạm vượt quá quy định thì Bên A có quyền xem xét yêu cầu nhân sự của Bên B ngừng thực hiện công việc và Bên B bị phạt 8% giá trị phần công việc vi phạm (<i>trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác</i>). 4. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC. Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Bên A, Bên B có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót. 5. Bên nào đơn phương chấm dứt thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng (trừ lý do bất khả kháng và điều kiện Bên A được quyền chấm dứt hợp đồng theo khoản 1, 2, 4 Điều này) thì phải chịu phạt 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. 6. Trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng (nếu có) theo khoản 1, 2, 4 Điều này thì Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản trước ít nhất 02 ngày làm việc. 7. Ngoài việc phạt vi phạm theo quy định tại Điều này, Bên A có quyền yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 8 Điều này. <u>Ghi chú:</u> - <i>Giá trị hợp đồng làm căn cứ để tính phạt vi phạm hợp đồng là giá chưa bao gồm thuế GTGT.</i> - <i>Bên A có quyền cản trừ giá trị phạt vi phạm hợp đồng và giá trị bồi thường (nếu có) trong bất kỳ hợp đồng, đơn đặt hàng hoặc nghĩa vụ tài chính mà Bên A phải thanh toán cho Bên B. Trong trường hợp giá trị cản trừ lớn hơn giá trị hợp đồng, đơn đặt hàng hoặc nghĩa vụ tài chính mà Bên A phải thanh toán cho Bên B thì Bên B vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện thanh toán theo giá trị thực tế.</i> 8. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC của hợp đồng, nếu Bên B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hợp đồng thì ngoài việc bị phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại E-ĐKC 22 của hợp đồng Bên B
--	--

	còn phải bồi thường thiệt hại cho Bên A, bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà Bên A phải chịu do Bên B vi phạm hợp đồng gây ra và khoản lợi mà Bên A đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm mà bên vi phạm hợp đồng gây ra.
E-ĐKC 17.1(c)	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: 1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: - Bổ sung hạng mục công việc/hạng mục hàng hóa cần thiết ngoài phạm vi công việc/hàng hóa quy định trong hợp đồng. - Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng. - Các trường hợp khác do các bên thỏa thuận. 2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết hợp đồng sửa đổi bổ sung.
E-ĐKC 17.4	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 18 (e)	Các trường hợp khác: Không có.
E-ĐKC 20.1	Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Nhà thầu thực hiện công việc theo yêu cầu của E-HSMT này đảm bảo chất lượng thực hiện dịch vụ và các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật có liên quan. Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: Trong vòng tối đa 03 ngày lịch hoặc theo yêu cầu công việc cụ thể.
E-ĐKC 21.2	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 02 ngày lịch kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 22.2	- Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày - Giải quyết tranh chấp: + Chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. + Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì việc giải quyết tranh chấp sẽ được thực hiện thông qua Toà án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh.

HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____ [*Chủ đầu tư/đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin*]

Gói thầu: _____ [*Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu*]

Thuộc dự án: _____ [*Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu*]

- Căn cứ⁽²⁾ ____ (*Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015*) [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*];

- Căn cứ⁽²⁾ ____ (*Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 06 năm 2023 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15)*) [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*];

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [*ghi tên gói thầu*] và Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của Chủ đầu tư; [*Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu*]

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Chủ đầu tư và nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____; [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*]

- Các căn cứ khác (nếu có). [*Hệ thống để trường ký tự để Chủ đầu tư/Đơn vị được ủy quyền và nhà thầu tự kê khai*]

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Đối với trường hợp Chủ đầu tư trực tiếp ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng với nhà thầu:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Địa chỉ: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Điện thoại: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Fax: _____

E-mail: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Tài khoản: ____; [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*]

Mã số thuế: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

⁽¹⁾ Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung hợp đồng theo mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi hoàn thiện hợp đồng có sự khác biệt so với E-ĐKCT.

⁽²⁾ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

Đại diện là ông/bà: _____ [Hệ thống trích xuất]

Chức vụ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đối với trường hợp Chủ đầu tư ủy quyền ký kết và quản lý hợp đồng:

Chủ đầu tư

Tên Chủ đầu tư: _____ [Hệ thống trích xuất]

Địa chỉ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Điện thoại: _____ [Hệ thống trích xuất]

Fax: _____

E-mail: _____ [Hệ thống trích xuất]

Tài khoản: _____; [Chủ đầu tư kê khai thông tin]

Mã số thuế: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đại diện là ông/bà: _____ [Hệ thống trích xuất]

Chức vụ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đơn vị được ủy quyền (sau đây gọi là Bên A)

Tên Đơn vị được ủy quyền: _____ [Hệ thống trích xuất]

Địa chỉ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Điện thoại: _____ [Hệ thống trích xuất]

Fax: _____

E-mail: _____ [Hệ thống trích xuất]

Tài khoản: _____; [Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin]

Mã số thuế: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đại diện là ông/bà: _____ [Hệ thống trích xuất]

Chức vụ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền) [Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin].

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: _____ [Chủ đầu tư kê khai]

Địa chỉ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Điện thoại: _____ [Hệ thống trích xuất]

Fax: _____

E-mail: _____ [Hệ thống trích xuất]

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đại diện là ông/bà: _____ [Hệ thống trích xuất]

Chức vụ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A đồng ý thuê và Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ có quy cách, số lượng, đơn giá như bảng mô tả sau:

Stt	Phạm vi cung cấp	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1		...	...		

Ghi chú:

- Đơn giá chuyên gia được tính 8 giờ/công từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày thường) trong khoảng thời gian làm việc cụ thể như sau:
 - + Từ 8 giờ 00 đến 18 giờ 00, (thời gian nghỉ giữa giờ lần 1 từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ 00 phút, lần 2 từ 16 giờ 00 đến 16 giờ 30);
 - + Từ 19 giờ 30 đến 05 giờ 30 sáng ngày hôm sau (thời gian nghỉ giữa giờ lần 1 từ 23 giờ 30 phút đến 01 giờ 00 ngày hôm sau, lần 2 từ 04 giờ 00 đến 04 giờ 30 ngày hôm sau);
 - + Hệ số làm việc ngoài giờ:
 - *Hệ số 1,25 (được tính bằng 125% theo công làm việc ngày thường): Áp dụng cho thời gian làm việc ngoài giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần.*
 - *Hệ số 1,5 (được tính bằng 150% theo công làm việc ngày thường): Áp dụng khi làm việc ngày thứ bảy, chủ nhật.*
 - *Hệ số 3 (được tính bằng 300% theo công làm việc ngày thường): Áp dụng khi làm việc ngày Lễ, Tết theo quy định.*
 - *Phụ cấp ca đêm: Được tính bằng 30% theo công làm việc ngày thường (ca đêm tính từ 22 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau).*
- Trong trường hợp do các yếu tố khách quan/chủ quan tác động, dẫn đến việc thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng hoặc phát sinh thêm phạm vi công việc, dẫn đến kéo dài thời gian làm việc của chuyên gia, thì Hai bên sẽ cùng thương thảo theo quy định tại E-ĐKC 17.1 của hợp đồng.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. E-ĐKCT của hợp đồng;
5. E-ĐKC của hợp đồng;
6. E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

- Bên A thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng nêu tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại Mục 13.1 E-ĐKCT của hợp đồng. Nếu quá thời hạn nêu ở Mục 13.1 E-ĐKCT mà Bên A chậm chuyển trả thì Bên A sẽ chịu phạt trả lãi trên những ngày chậm trả thực tế theo lãi suất vay ngắn hạn của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Phú Mỹ tại thời điểm thanh toán.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong ĐKC và ĐKCT của hợp đồng.
- Tiến hành các thủ tục ra vào cổng cho người của Bên B (theo danh sách do Bên B cung cấp).
- Hướng dẫn, phổ biến an toàn điện, an toàn thủy cơ nhiệt hóa, an toàn vệ sinh lao động, nội quy, quy định tại công trường cho nhân sự Bên B (theo danh sách Bên B cung cấp) trước khi thực hiện công việc.
- Có nhân sự kỹ thuật để phối hợp Bên B giám sát khối lượng, chất lượng, cũng như truyền đạt lại thông tin hướng dẫn từ chuyên gia cho đội ngũ bảo trì trong suốt quá trình thực hiện dịch vụ cho đến khi hoàn thành công trình.
- Bên A có quyền chấm dứt dịch vụ nếu xét thấy Bên B không có khả năng/không thực hiện công việc đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của hợp đồng, đồng thời, Bên A có quyền tự tổ chức thực hiện hoặc thuê bên thứ ba thực hiện để đảm bảo hoàn thành công trình đúng tiến độ và chất lượng theo quy định, mọi chi phí phát sinh do Bên B chịu trách nhiệm. Trường hợp Bên A chấm dứt dịch vụ (nếu có) thì Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản trước ít nhất 02 ngày làm việc.
- Tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán cho Bên B kịp thời đúng quy định.
- Bên A có quyền từ chối nghiệm thu và thanh toán nếu Bên B không thực hiện đúng nội dung được duyệt/được hai Bên thỏa thuận hoặc không thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng.

- Khi Bên A hết nhu cầu sử dụng chuyên gia của Bên B thì Bên A sẽ báo trước cho Bên B ít nhất là 2 ngày để Bên B có thời gian chuẩn bị sắp xếp cho công tác dừng huy động chuyên gia.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

- Thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại ĐKC và ĐKCT.
- Thông báo bằng văn bản cho Bên A về danh sách người và thiết bị mang vào công trường thi công trước 03 ngày làm việc. Khi nhân sự của Bên B vào địa điểm của Bên A để học an toàn lao động thì phải nộp cho Bên A 01 bản sao hộ chiếu (passport)/CCCD và 01 tấm hình 3x4 phục vụ cho việc làm thẻ ra vào cổng.
- Hoàn thành công việc theo đúng yêu cầu và tiến độ trong hợp đồng.
- Trong vòng 03 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Bên B trình kế hoạch bảo dưỡng trước khi thực hiện bao gồm:
 - + Thời gian làm việc, lịch làm việc.
 - + Tiến độ chi tiết thực hiện công việc từng ngày.
 - + Hạng mục công việc thực hiện.
 - + Nhân sự (nêu chi tiết số lượng và chuyên môn).
 - + Có danh mục vật tư khuyến cáo theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (nếu có).
 - + Phương án hoặc các khuyến cáo các bước kỹ thuật để thực hiện tháo, lắp, cân chỉnh, đo đạc...
- Khi thực hiện dịch vụ, nhân sự của Bên B phải đảm bảo được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cá nhân, bao gồm: Quần áo bảo hộ lao động theo đồng phục, áo phản quang, mũ bảo hộ, giày bảo hộ, kính bảo hộ, khẩu trang và găng tay làm việc, dây đeo an toàn theo tiêu chuẩn TCVN 5308:1991.
- Nhân sự thực hiện công việc của Bên B phải có chứng chỉ đã được huấn luyện an toàn vệ sinh lao động nhóm 3 theo quy định tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ và Thông tư 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/08/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (hoặc các chứng chỉ khác có giá trị tương đương đối với nhân sự nước ngoài); Bên B phải cung cấp cho Bên A bản gốc các chứng chỉ này để Bên A kiểm tra trước khi thực hiện công việc.
- Nhân sự của Bên B khi ra vào làm việc tại địa điểm của Bên A phải chấp hành, tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về an toàn điện, an toàn - vệ sinh lao động, bao gồm nhưng không giới hạn bởi quy định của Luật An toàn, Vệ sinh Lao động, Nghị định số 39/2016/NĐ-CP, Nghị định số 44/2016/NĐ-CP, Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH và các văn bản Pháp luật liên quan. Đồng thời, nhân sự của Bên B phải chấp hành, tuân thủ đúng, đầy đủ nội quy lao động, quy định tại nơi làm việc và thực hiện đúng theo hệ thống quản lý an toàn và bảo vệ môi trường của Bên A.

- Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý trong việc đảm bảo an toàn lao động theo quy định của Pháp luật đối với nhân sự của Bên B và các cơ quan chức năng trong quá trình thực hiện công việc.
- Bên B phải cung cấp các chuyên gia có tên trong Danh sách đã được Bên B kê khai trong hồ sơ dự thầu để thực hiện dịch vụ. Trong trường hợp có sự thay đổi chuyên gia thì Bên B phải thông báo trước cho Bên A bằng văn bản trong vòng 02 ngày trước ngày thực hiện thay đổi chuyên gia và chỉ tiến hành thay đổi khi có sự đồng ý của Bên A. Bên A chỉ chấp thuận về việc đề xuất thay thế chuyên gia trong trường hợp năng lực và kinh nghiệm của những người thay thế về cơ bản tương đương hoặc cao hơn các chuyên gia được liệt kê trong danh sách.
- Bên B cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và hợp pháp của toàn bộ nhân sự và hồ sơ, tài liệu, chứng từ do Bên B cung cấp trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Bên B cam kết cử chuyên gia đảm bảo đúng thủ tục, quy định về xuất nhập cảnh, làm việc tại Việt Nam theo quy định hiện hành và cung cấp tài liệu chứng minh.
- Trước khi thực hiện công việc, Bên B phải cung cấp cho Bên A tài liệu chứng minh chuyên gia đủ sức khỏe làm việc, năng lực của chuyên gia và có giấy xác nhận của Nhà sản xuất hoặc Văn phòng đại diện của Nhà sản xuất về việc cử chuyên gia thực hiện hợp đồng này.
- Chuyên gia phải làm việc cùng với nhân sự của Bên A.
- Chuyên gia phải có trách nhiệm phối hợp với nhân sự của Bên A trong quá trình thực hiện công việc (chuyên gia phải có trách nhiệm giải đáp những nội dung liên quan đến công tác cho Bên A).
- Bên B có trách nhiệm cử chuyên gia thực hiện công việc có khả năng sử dụng Tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Trường hợp chuyên gia sử dụng ngôn ngữ khác, Bên B phải thuê phiên dịch viên bằng chi phí của mình.
- Trường hợp phát hiện bất thường thiết bị trong quá trình thực hiện công tác (chỉ áp dụng với các bất thường phát sinh trong thời điểm chuyên gia tương ứng có mặt tại công trường), chuyên gia của Bên B phải ký các biên bản xác nhận bất thường và thực hiện báo cáo phân tích nguyên nhân, đề xuất phương án, tiến độ, vật tư, khắc phục bất thường trong vòng 24 tiếng kể từ khi phát hiện bất thường của thiết bị. Trong trường hợp các bất thường phức tạp, thời gian thực hiện báo cáo phân tích nguyên nhân, đề xuất phương án, tiến độ, vật tư khắc phục bất thường sẽ được thống nhất giữa hai bên. Tất cả các biên bản phải sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc tiếng Anh.
- Trong quá trình sửa chữa, trường hợp máy móc thiết bị của Bên A phát sinh hư hỏng hoặc phát hiện bất thường thì Bên B phải cam kết thực hiện khuyến cáo vật tư thay thế đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng, tiến độ của công trình. Trong trường hợp có yêu cầu cung cấp vật tư Bên B phải báo giá và đảm bảo cung ứng vật tư trong

thời gian nhanh nhất với giá hợp lý. Chi phí phát sinh vật tư thay thế sẽ được thỏa thuận khi xảy ra hư hỏng thực tế.

- Chuyên gia phải đưa ra các giải pháp kỹ thuật về sửa chữa, thay thế, phục hồi để xử lý các bất thường phát sinh trong quá trình thực hiện công việc, đảm bảo chất lượng và tiến độ của công trình.
- Chuyên gia phải thực hiện các báo cáo: báo cáo công tác ngày hiện tại và kế hoạch công việc ngày tiếp theo (bao gồm các nội dung: công tác thực hiện, kế hoạch ngày tiếp theo, đánh giá tiến độ, chất lượng công trình, đánh giá phân tích các bất thường và biện pháp xử lý (nếu có)); báo cáo kết quả sau khi kết thúc công việc bao gồm: tình trạng hệ thống, kết quả sửa chữa - bảo dưỡng, khuyến cáo vận hành - danh mục vật tư dự phòng, các hạng mục cần cải tiến, các bảng tổng hợp thông số đo đặc cân chỉnh và khuyến cáo các nội dung công việc, danh mục vật tư, thiết bị chuyên dùng cho lần sửa chữa bảo dưỡng kế tiếp.
- Cam kết đảm bảo tình trạng thiết bị sau khi được lắp đặt, kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng, hiệu chỉnh và khi đưa vào khả dụng phải đảm bảo các thông số vận hành nằm trong tiêu chuẩn cho phép, an toàn tin cậy và đạt hiệu suất tối ưu.
- Sau khi hoàn thành công việc, Nhà sản xuất hoặc Văn phòng đại diện của Nhà sản xuất cung cấp chuyên gia của Bên B phải cấp giấy chứng nhận cho các nhân sự của Bên A tham gia quá trình sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống.
- Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày Bên B hoàn tất công việc sửa chữa, bảo dưỡng, Bên B sẽ bàn giao báo cáo sơ bộ của chuyên gia cho Bên A. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Bên B hoàn tất công việc sửa chữa, bảo dưỡng, Bên B sẽ bàn giao bản gốc Service report của chuyên gia cho Bên A.
- Bảo hành dịch vụ theo quy định tại Điều 9.
- Phối hợp Bên A thu dọn công trường sau khi hoàn tất công tác sửa chữa, bảo dưỡng.
- Bên B cung cấp dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng phải đảm bảo hệ thống, các thiết bị này được vận hành ổn định, tin cậy. Nếu hệ thống, các thiết bị này hoặc các thiết bị, hệ thống khác của nhà máy bị ảnh hưởng, bị hư hỏng do chất lượng dịch vụ của Bên B cung cấp thì Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định cho Bên A.
- Bên B phải đảm bảo an toàn và có các biện pháp dự phòng, đồng thời Bên B phải chịu trách nhiệm về an toàn tính mạng, tài sản, thiết bị, máy móc của Bên B trong quá trình thực hiện công việc.
- Bên B không có quyền chuyển nhượng bất kỳ quyền lợi hoặc nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng này cho Bên thứ 3 nào khác mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A.
- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng và ngay cả sau khi đã kết thúc Hợp đồng, khi không có sự cho phép của Bên A, Bên B không được tiết lộ, sử dụng bất kì thông tin nào có được trong quá trình giao dịch bằng văn bản, lời nói, tài liệu điện tử hay bất kì hình thức nào khác, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về bí mật kinh doanh,

tình hình tài chính, quy định, sản phẩm, công nghệ, nhân sự của Bên A trừ trường hợp đây là các thông tin đã được công bố rộng rãi hoặc buộc cung cấp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT): VND (Bằng chữ: đồng).
2. Phương thức thanh toán theo quy định tại Mục 13.1 E-ĐKCT.

Thuế GTGT tạm tính ghi ở khoản 1 Điều này khi xuất hóa đơn và thanh toán có thể được điều chỉnh theo Luật thuế GTGT hiện hành.

Điều 6. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: _____ [ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định tại Mục 8 E-ĐKC, E-HSDT và kết quả hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].

Điều 8. Nghiệm thu dịch vụ

- Bên B phải thông báo trước cho Bên A tối thiểu 01 ngày làm việc để phối hợp nghiệm thu.
- Trong vòng 15 ngày lịch kể từ khi chuyên gia kết thúc công việc sửa chữa, bảo dưỡng và có ý kiến kết luận của chuyên gia là hệ thống đã sẵn sàng đưa vào vận hành (*kèm Service Report và khuyến cáo kỹ thuật của chuyên gia*) bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, hai bên cùng tiến hành nghiệm thu và lập biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc.

Điều 9. Bảo hành dịch vụ:

1. Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày có biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc.
2. Địa điểm bảo hành: Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1, khu 8, phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh.
3. Nội dung bảo hành:
 - Trong thời gian bảo hành, nếu dịch vụ không đạt yêu cầu về kỹ thuật mà do lỗi của Bên B (kể cả lỗi vô ý) thì Bên B phải thực hiện khắc phục trong thời gian hợp lý, Bên B phải thực hiện công tác đánh giá và các biện pháp xử lý từ xa qua các phương tiện truyền thông (Email, chuẩn đoán hình ảnh...). Trong trường hợp Bên A xác định không thể thực hiện từ xa hoặc sau khi đã làm việc từ xa mà không thể khắc phục thì Bên B phải cử chuyên gia kỹ thuật đúng chuyên môn làm việc tại công trường trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A để khắc phục triệt để bất thường.
 - Nếu sau thời gian 05 ngày lịch kể từ ngày Bên A gửi thông báo yêu cầu Bên B thực hiện trách nhiệm bảo hành mà Bên B không tới thực hiện hoặc thực hiện bảo hành chậm trễ thì Bên A có quyền tự tổ chức thực hiện hoặc thuê bên thứ ba khắc phục sai sót, mọi chi phí liên quan do Bên B chịu trách nhiệm (bao gồm nhưng không giới hạn các chi phí nhân công, vật tư, chi phí khác để thực hiện công việc). Ngoài ra, Bên B phải chịu phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại khoản 2 E-ĐKC 15 do việc không thực hiện bảo hành theo quy định của Hợp đồng.

4. Ngoài việc yêu cầu thực hiện các biện pháp bảo hành, Bên A có quyền yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại do lỗi kỹ thuật của dịch vụ mà Bên B cung cấp gây ra.
5. Bảo lãnh bảo hành:
 - Sau khi Bên A phát hành Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc, Bên B có trách nhiệm nộp cho Bên A bảo lãnh bảo hành nhằm đảm bảo trách nhiệm bảo hành dịch vụ tương đương 5% giá trị quyết toán hợp đồng (Giá đã bao gồm thuế GTGT).
 - Hình thức bảo lãnh bảo hành: Thư bảo lãnh của Ngân hàng được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và là bảo lãnh không huỷ ngang, vô điều kiện.
 - Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực đến hết 28 ngày sau khi hết thời hạn bảo hành. Tại thời điểm 28 ngày trước khi bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà xét thấy nghĩa vụ bảo hành chưa kết thúc thì Bên B có nghĩa vụ gia hạn bảo lãnh bảo hành tương ứng với thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành tối thiểu 21 ngày.
 - Tịch thu bảo lãnh bảo hành: Bên A có quyền tịch thu toàn bộ Bảo lãnh bảo hành khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây và việc tịch thu bảo lãnh bảo hành không làm miễn trừ cho nhà thầu nghĩa vụ bảo hành và các nghĩa vụ khác theo hợp đồng, bao gồm:
 - + Bên B không thực hiện trách nhiệm bảo hành theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này.
 - + Bên B không gia hạn hiệu lực bảo lãnh bảo hành khi nghĩa vụ bảo hành chưa kết thúc theo quy định hợp đồng, Bên A có quyền tịch thu 100% giá trị bảo lãnh bảo hành.
 - + Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày Bên A gửi thông báo yêu cầu Bên B thực hiện nghĩa vụ bảo hành mà Bên B không cử nhân sự tới kiểm tra/đưa ra giải pháp khắc phục/thực hiện trách nhiệm bảo hành theo quy định.

Điều 10. Bất khả kháng

1. Bất khả kháng là những sự kiện hoặc trường hợp bất thường:
 - a. Nằm ngoài khả năng kiểm soát của một bên;
 - b. Không thể dự phòng một cách hợp lý trước khi ký kết hợp đồng;
 - c. Đã xảy ra mà một bên không thể tránh được hoặc không khắc phục được một cách hợp lý; và
 - d. Thực tế không thể quy cho bên kia.
2. Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng của Bên nào thì Bên ấy phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bên kia và không quá 14 ngày sau phải gửi báo cáo chi tiết về sự kiện bất khả kháng có sự xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Kèm theo bản báo cáo đó cần có bản đề nghị hướng giải quyết để hai Bên cùng thỏa thuận.

3. Nếu có xảy ra bất khả kháng thì thời hạn và nội dung Hợp đồng có thể được thay đổi phù hợp với điều kiện thực tế. Cả hai Bên đều được miễn trừ trách nhiệm do bất khả kháng gây ra.
4. Cả hai Bên tự có trách nhiệm báo cáo các cơ quan cấp trên của mình về trường hợp xảy ra bất khả kháng để xin ý kiến chỉ đạo cần thiết.

Điều 11. Hiệu lực của hợp đồng

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng.
- Hợp đồng kết thúc và xem như đã thanh lý trên cơ sở các Bên hoàn thành trách nhiệm của mình theo quy định trong hợp đồng này.

Điều 12. Các quy định chung

1. Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng. Các vấn đề không được đề cập trong hợp đồng này sẽ được điều chỉnh theo quy định của Pháp luật hiện hành.
2. Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai Bên cùng thương lượng giải quyết trên tinh thần tôn trọng, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau. Mọi thỏa thuận đều phải được thể hiện bằng văn bản.
3. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, sự việc sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại TP Hồ Chí Minh để xét xử.

Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc bằng tiếng Việt, có giá trị như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản gốc, Bên B giữ 02 (hai) bản gốc.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

NHÀ THẦU

[xác nhận, ký số]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

CHỦ ĐẦU TƯ/ĐƠN VỊ ĐƯỢC ỦY QUYỀN

[xác nhận, ký số]

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

Phụ lục này được lập trên cơ sở bảng chào giá dự thầu của Nhà thầu theo các Mẫu bảng giá dự thầu tương ứng nêu tại E-HSMT và các thỏa thuận đã đạt được trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, trong đó bao gồm đơn giá, thành tiền cho từng hạng mục, nội dung công việc.